BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
15-10-2026 15:04:42 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 223-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUY ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố *(Phụ lục kèm theo):*

Điều 1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ Quy định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 2. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 01
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
(Kèm theo Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố là đảng uỷ cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và là cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong phạm vi các ban của hội đồng nhân dân, văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có chức năng lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng và hoạt động của đảng bộ; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; lãnh đạo, định hướng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm tuân thủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp uỷ cấp tỉnh; lãnh đạo tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong đảng bộ và cơ quan tham mưu, phục vụ hoạt động của hội đồng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, định hướng việc cụ thể hoá, thể chế hoá kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng thông qua hoạt động của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố hoạt động theo Điều lệ Đảng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; phân định rõ trách nhiệm lãnh đạo của cấp uỷ với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, không quyết định thay hội đồng nhân dân những vấn đề thuộc thẩm quyền theo Hiến pháp và pháp luật; phát huy

vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của thường trực hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn

a) Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ, thành uỷ và nghị quyết đại hội đảng bộ, nghị quyết hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm của đảng uỷ; ban hành quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ.

b) Lãnh đạo, định hướng việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong đảng bộ chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của cấp uỷ cấp mình và cấp trên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

d) Lãnh đạo, định hướng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; tập trung vào những vấn đề quan trọng, bức xúc, được cử tri và Nhân dân quan tâm.

đ) Lãnh đạo, định hướng việc thẩm tra, xem xét, quyết định các chính sách thuộc thẩm quyền; công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, thư và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, công dân; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị thuộc trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

e) Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối, khai thác dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý theo thẩm quyền.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

a) Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới, gắn với thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, đại biểu hội đồng nhân dân chuyên trách, công chức, người lao động thuộc đảng bộ.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các hành vi vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp, uỷ quyền của cấp trên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các ban của hội đồng nhân dân, văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo chủ trương của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật; thực hiện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ; quyết định thành lập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận, kết thúc hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền, theo Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức của đảng uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

b) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ về công tác cán bộ. Thực hiện quản lý, tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đảng uỷ theo phân cấp; lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đối với các chức danh do hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, đảng uỷ lãnh đạo thực hiện công tác nhân sự của Đảng theo phân cấp; việc xem xét, quyết định theo thẩm quyền nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Lãnh đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên của đảng bộ và các tổ chức đảng trực thuộc; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

d) Lãnh đạo công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên; lãnh đạo, định hướng việc tổ chức thực hiện chủ trương của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về công tác nhân sự đối với các chức danh do hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố bầu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của đảng bộ đối với tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hành tiết kiệm; kiểm soát quyền lực; kiểm tra, giám sát và xử lý những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đảng bộ.

5. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ dân vận và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu hội đồng nhân dân với cử tri và Nhân dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

6. Quyền hạn của đảng uỷ

a) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, nghị quyết, chỉ thị và các văn bản có liên quan đến công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ, thành uỷ.

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc cho ý kiến về công tác tài chính, tài sản của đảng bộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

d) Triệu tập các hội nghị đảng uỷ, hội nghị sơ kết, tổng kết; yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của đảng uỷ.

đ) Được phân cấp, uỷ quyền cho ban thường vụ đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của đảng uỷ. Việc phân cấp, uỷ quyền phải được quy định trong Quy chế làm việc của đảng uỷ, xác định rõ nội dung, phạm vi, thời hạn, trách nhiệm, thẩm quyền của ban thường vụ đảng uỷ được phân cấp, uỷ quyền và trách nhiệm kiểm tra, giám sát của đảng uỷ. Không phân cấp, uỷ quyền những nội dung mà Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc Quy chế làm việc quy định đảng uỷ phải trực tiếp xem xét, quyết định.

e) Thực hiện các quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Quy chế làm việc giữa hai kỳ hội nghị ban chấp hành đảng bộ

a) Quyết định các chủ trương, giải pháp để đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các quyết nghị của đảng uỷ.

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo ban chấp hành đảng bộ về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và các công việc ban thường vụ đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền.

2. Chuẩn bị nội dung và triệu tập các hội nghị ban chấp hành đảng bộ

a) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu các hội nghị của ban chấp hành đảng bộ; xem xét, đề xuất các vấn đề lớn, quan trọng để ban chấp hành đảng bộ thảo luận, quyết định.

b) Quyết định triệu tập các hội nghị của ban chấp hành đảng bộ.

3. Chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đảng viên

a) Quyết định hoặc trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định các nội dung về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của tỉnh uỷ, thành uỷ.

b) Phê duyệt quy hoạch, nhân sự cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra của các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Quyết định kết nạp, kết nạp lại đảng viên (sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ), công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, thực hiện tiếp nhận, chuyển sinh hoạt đảng; xét, đề nghị tặng Huy hiệu Đảng và quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền và quy định của Đảng; quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu đảng viên; thực hiện cấp phát, quản lý thẻ đảng viên theo quy định; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của ban thường vụ đảng uỷ; lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban kiểm tra đảng uỷ thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

b) Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đảng hoặc đề nghị cấp uỷ cấp trên thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo thẩm quyền.

5. Định hướng, cho ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung trọng tâm của hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Cho ý kiến định hướng về nội dung, chương trình các kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; các cơ chế, chính sách lớn, quan trọng và những vấn đề đột xuất thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân. Đối với nội dung thuộc diện

phải báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ thì thực hiện theo Quy chế làm việc của tỉnh uỷ, thành uỷ trước khi trình hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

b) Cho ý kiến định hướng về nội dung phối hợp hằng quý, 6 tháng, hằng năm giữa thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố với uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh theo quy định.

6. Chỉ đạo công tác tài chính đảng và bộ phận tham mưu giúp việc

a) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Chỉ đạo, quản lý hoạt động của các bộ phận tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ. Lãnh đạo hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh (nếu có)).

Điều 5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ và điều kiện hoạt động của đảng uỷ

1. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để cụ thể hoá, quyết định số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; đồng thời thực hiện chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030, bảo đảm cơ cấu, số lượng theo quy định và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa phương.

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành đảng bộ từ 9 đến 15 đồng chí.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ từ 3 đến 5 đồng chí (bảo đảm nguyên tắc số lượng uỷ viên ban thường vụ không vượt quá 1/3 số lượng uỷ viên ban chấp hành đảng bộ), số lượng phó bí thư đảng uỷ không quá 2 đồng chí.

- Bí thư đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố là đồng chí chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố hoặc đồng chí phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố là uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định số lượng, cơ cấu cụ thể đối với chức danh phó bí thư đảng uỷ, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố. Trường hợp cần thiết, ban thường vụ đảng uỷ phân công 1 đồng chí phó bí thư phụ trách, theo dõi, giải quyết một số công việc thường xuyên của đảng uỷ; nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Quy chế làm việc của đảng uỷ.

- Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có từ 3 đến 5 đồng chí; đồng chí chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra là uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ.

2. Đảng bộ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Đảng uỷ phân công cấp uỷ viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận và thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Đảng uỷ, ban thường vụ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức ở các ban của hội đồng nhân dân, văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc.

3. Đảng uỷ có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ, thành uỷ mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

2. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ

Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

3. Đối với các tổ chức đảng trực thuộc

a) Đảng uỷ, trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Các tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định thuộc thẩm quyền; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

4. Đối với hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân và các ban của hội đồng nhân dân

a) Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, định hướng về chủ trương, quan điểm đối với những vấn đề quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; không quyết định thay, làm thay hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân đối với những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Thường trực hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; thực hiện chủ trương, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ theo chức năng, thẩm quyền; báo cáo, xin ý kiến những vấn đề thuộc diện phải báo cáo theo Quy chế làm việc.

c) Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ định kỳ hoặc khi cần thiết nghe báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của hội đồng nhân dân và các cơ quan của hội đồng nhân dân để lãnh đạo, định hướng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

5. Đối với đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương

a) Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ giữ mối quan hệ phối hợp với đoàn đại biểu Quốc hội, trưởng đoàn, phó trưởng đoàn và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương; trao đổi thông tin, phối hợp những nội dung có liên quan giữa hoạt động của đoàn đại biểu Quốc hội với hội đồng nhân dân và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định.

b) Phối hợp với đoàn đại biểu Quốc hội, trưởng đoàn, phó trưởng đoàn bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa thường trực hội đồng nhân dân với trưởng đoàn, phó trưởng đoàn trong chỉ đạo công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ của văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân đối với hoạt động của đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân; kịp thời trao đổi, phối hợp xử lý những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, bảo đảm rõ trách nhiệm, thông suốt, không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

c) Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý cán bộ, nhận xét, đánh giá đảng viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương theo phân cấp, thẩm quyền và quy định của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, của cấp có thẩm quyền.

6. Đối với các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung, chương trình, hồ sơ trình hội đồng nhân dân; trao đổi, thống nhất những nội dung thuộc trách nhiệm của mỗi bên; phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

b) Phối hợp với Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, thành phố trong công tác tổ chức tiếp xúc cử tri; nắm tình hình Nhân dân; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc thực hiện giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân.

c) Phối hợp với các đảng uỷ xã, phường, đặc khu trong công tác nắm tình hình; tạo điều kiện để đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ; phối hợp theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, kịp thời phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

d) Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh uỷ, thành uỷ và tổ chức đảng nơi đại biểu hội đồng nhân dân là đảng viên sinh hoạt, công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao; trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác cán bộ, nhận xét, đánh giá đảng viên và thực hiện nhiệm vụ đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định.

PHỤ LỤC 02
Quy chế làm việc mẫu
của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
(Kèm theo Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư)

Chương I
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Đảng uỷ hội đồng nhân dân thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của tổ chức đảng; đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật thì đảng uỷ lãnh đạo, định hướng về chủ trương, quan điểm, không quyết định thay cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 4, Phụ lục 01, Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Chương II
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước ban chấp hành đảng bộ về nhiệm vụ được phân công; lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ đối với lĩnh vực, tổ chức đảng trực thuộc được phân công phụ trách; có đầy đủ các quyền hạn về bầu cử, ứng cử, đề cử, được cung cấp và yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Chủ động đề xuất với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của đảng uỷ có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ các vấn đề đột xuất phát sinh, phức tạp, nhạy cảm vượt thẩm quyền hoặc những vấn đề cần xin ý kiến.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy chế làm việc của đảng uỷ; giữ gìn sự thống nhất về ý chí, hành động, đoàn kết trong Đảng; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm; kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thẳng thắn bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tích cực xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ/chồng, con hoặc người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí, phân công công tác hoặc xem xét thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ theo phân công; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ được quy hoạch thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý về phẩm chất, năng lực, việc thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là những hạn chế, khuyết điểm. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện quyền chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới; được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ; tham dự đầy đủ các hội nghị đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ và cùng tập thể đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ. Có trách nhiệm dự sinh hoạt chi bộ thường kỳ, chuyên đề đối với các tổ chức đảng được phân công phụ trách theo đúng tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư.

10. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư đảng uỷ

Bí thư Đảng uỷ là người đứng đầu đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, cùng đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng bộ về sự lãnh đạo của đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nội dung được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, bí thư đảng uỷ còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì, điều hành và kết luận các hội nghị, các công việc của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong ban thường vụ đảng uỷ về những vấn đề lớn, quan trọng để trình đảng uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo, tổ chức, trực tiếp quán triệt trong đảng bộ, đảng uỷ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những vấn đề lớn, đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thảo luận, quyết định theo thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về công tác lãnh đạo, định hướng của đảng uỷ đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm, phạm vi công tác của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố cần báo cáo, xin ý kiến của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

4. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên. Chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và những lĩnh vực khó khăn, phức tạp; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng uỷ về các chủ trương, biện pháp để cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng uỷ; bảo đảm hoạt động của đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ đúng nguyên tắc của Đảng và Quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của đảng bộ; thay mặt đảng uỷ, báo cáo với cấp trên, thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của đảng uỷ theo quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, quản trị và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý được phân công.

7. Phân công, chỉ đạo phó bí thư được giao phụ trách công việc thường xuyên của đảng uỷ giải quyết các công việc theo Quy chế làm việc; chỉ đạo, kiểm tra các uỷ viên ban chấp hành đảng bộ thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên báo cáo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị và văn bản của đảng uỷ theo thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ phân công.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của phó bí thư đảng uỷ

Phó bí thư đảng uỷ cùng bí thư đảng uỷ chịu trách nhiệm về công việc và hoạt động của ban thường vụ đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 3 Quy chế này, phó bí thư đảng uỷ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Theo phân công, phối hợp chỉ đạo công tác chuẩn bị dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của đảng uỷ.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc được bí thư đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ phân công hoặc uỷ nhiệm; thay mặt bí thư đảng uỷ điều hành công việc của đảng uỷ khi được phân công.

3. Trường hợp được ban thường vụ đảng uỷ phân công phụ trách, theo dõi, giải quyết công việc thường xuyên của đảng uỷ, trực tiếp xử lý văn bản đến; điều phối công việc hành chính; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản khi được uỷ quyền; chỉ đạo công tác tài chính đảng, thông tin, báo cáo, lưu trữ, cơ yếu, bảo mật và các nhiệm vụ thường xuyên khác, bảo đảm không làm phát sinh tổ chức, bộ máy chuyên trách.

4. Theo phân công, chỉ đạo công tác thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; ký một số văn bản của cấp uỷ theo phân công, uỷ quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ đảng uỷ và bí thư đảng uỷ phân công.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung khác theo phân công của ban thường vụ đảng uỷ. Tham dự đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ đảng uỷ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng uỷ và cùng tập thể ban thường vụ đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, địa bàn, tổ chức đảng được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác, chủ động trao đổi với uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ có liên quan hoặc báo cáo bí thư, phó bí thư đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, tham gia cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực và tổ chức đảng trực thuộc được phân công phụ trách theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của cấp trên và của đảng uỷ, ban thường vụ

đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với ban thường vụ đảng uỷ về tình hình tại địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi bí thư và các phó bí thư đảng uỷ đi vắng, ban thường vụ đảng uỷ phân công một uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ phụ trách giải quyết công việc hằng ngày của ban thường vụ đảng uỷ.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ với tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

(Cụ thể hoá theo Khoản 1 Điều 6 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Điều 8. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc

(Cụ thể hoá theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Điều 9. Quan hệ với hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân và các ban của hội đồng nhân dân

(Cụ thể hoá theo Khoản 4 Điều 6 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Điều 10. Quan hệ với đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương

(Cụ thể hoá theo Khoản 5 Điều 6 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Điều 11. Quan hệ với các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, đơn vị có liên quan

(Cụ thể hoá theo Khoản 6 Điều 6 Phụ lục 01 Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 12/10/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

Điều 12. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác, đảng uỷ nghiên cứu, bổ sung các mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình thực tiễn của đảng bộ và quy định của cấp có thẩm quyền.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Ban chấp hành, ban thường vụ đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ, trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ đối với tổ chức và hoạt động của đảng uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu. Phân định rõ trách nhiệm lãnh đạo của cấp uỷ với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận của cấp uỷ phải có quá nửa tổng số thành viên tán thành mới có giá trị thi hành (trừ những vấn đề có quy định riêng).

4. Cá nhân được quyền phát biểu, nêu chính kiến và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng khi nghị quyết, quyết định, kết luận của tập thể được ban hành thì phải nghiêm túc chấp hành, thực hiện. Ý kiến bảo lưu được bảo lưu, phản ánh lên cấp có thẩm quyền, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật và các quyết định của cấp uỷ thực hiện đúng thẩm quyền, phạm vi, nội dung và chế độ bảo mật theo quy định.

6. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong đảng uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc.

7. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

8. Ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết công việc thường xuyên và các công việc được đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền theo đúng nội dung, phạm vi, thời hạn; đối với vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của đảng uỷ thì ban thường vụ đảng uỷ báo cáo đảng uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền, trừ trường hợp Điều lệ Đảng và quy định của cấp trên có quy định khác.

Điều 14. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, quý, tháng đã thông qua *(có điều chỉnh khi cần thiết)*.

2. Cấp uỷ viên, cán bộ được phân công kiêm nhiệm công tác tham mưu, giúp việc phối hợp với văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng, đôn đốc thực hiện chương trình công tác.

3. Uỷ viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư đảng uỷ căn cứ chương trình công tác của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 15. Chế độ hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp ba tháng một lần (mỗi quý một lần), họp đột xuất khi cần thiết. Ban thường vụ đảng uỷ họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần.

2. Hội nghị phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Nội dung hội nghị phải ghi biên bản, ban hành kết luận hoặc nghị quyết để triển khai thực hiện.

3. Tài liệu họp phải được gửi đến các thành viên trước kỳ họp theo đúng thời gian quy định (ít nhất 3 đến 5 ngày làm việc), trừ các phiên họp đột xuất, cấp bách.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị với đảng uỷ.

2. Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ thực hiện nghiêm chế độ tự giác học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức; tuân thủ tuyệt đối quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật của Đảng và kỷ luật phát ngôn.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các quyết định, kết luận chỉ đạo của cấp uỷ phải được văn bản hoá, ký đúng thẩm quyền và phát hành, lưu trữ, số hoá theo quy định của Đảng.

2. Áp dụng hình thức xin ý kiến bằng văn bản hoặc họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số đối với các nội dung thuộc thẩm quyền khi không thể họp trực tiếp (trừ công tác cán bộ, kỷ luật đảng, danh mục bí mật của Đảng, Nhà nước theo quy định).

Điều 18. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và cá nhân cấp uỷ viên tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định của Bộ Chính trị.

2. Trong các hội nghị đảng uỷ, dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của cấp trên và của đảng uỷ

Đảng uỷ giao cấp uỷ viên, cán bộ được phân công kiêm nhiệm công tác tham mưu, giúp việc phối hợp chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ và các tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định và báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.